

Số: 38/2022/QĐST-DS

Chợ Lách, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TT**; địa chỉ: số 266-268 đường KN, Phường VT, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phú Q, địa chỉ: số 35B, đường 3/2, phường 1, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TT - Chi nhánh VL).

- Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Kim P**, sinh năm: 1994; địa chỉ: số nhà: xx ấp SL, xã SĐ, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đỗ Thị Kim Phụng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TT - chi nhánh VL số tiền nợ tính đến ngày 15/3/2022 là 27.012.892 đồng (hai mươi bảy triệu

không trăm mười hai ngàn tám trăm chín mươi hai đồng), trong đó dư nợ gốc là 18.387.612 đồng (mười tám triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm mười hai đồng) và lãi quá hạn là 8.625.280 đồng (tám triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm tám mươi đồng). Bà Đỗ Thị Kim P phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng theo số hợp đồng 1187111 ngày 19/12/2018 đối với số tiền còn nợ từ ngày 16/3/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

Thời gian và số tiền mà bà Phụng phải trả cụ thể như sau:

- Đến ngày 31/3/2022, bà P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TT số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Đến ngày 29/4/2022, bà P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TT số tiền 8.387.612 đồng (tám triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm mười hai đồng).

- Đến ngày 31/5/2022, bà P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TT số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Đến ngày 30/6/2022, bà P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TT số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Đến ngày 29/7/2022, bà P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TT số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Đến ngày 31/8/2022, bà P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TT số tiền 2.625.820 đ (hai triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm hai mươi đồng) và lãi phát sinh theo mức lãi suất tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng theo số hợp đồng 1187111 ngày 19/12/2018 đối với số tiền còn nợ từ ngày 16/3/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 800.500 đồng (tám trăm ngàn năm trăm đồng).

- Bà Đỗ Thị Kim P có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền 800.500 đồng (tám trăm ngàn năm trăm đồng).

- Ngân hàng TT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TT số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 624.000 đồng (sáu trăm hai mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001811 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga